**BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**

**MÔN: TIẾNG ANH 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | ***Tổng Số CH*** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn độc thoại trong 1.5 phút  (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến chủ đề giao thông (traffic) | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết về chủ đề âm nhạc | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại về chủ đề âm nhạc để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Nắm được ý chính của bài nghe, có khả năng tổng hợp nội dung và đưa ra câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| 2. Nghe một đoạn độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến chủ đề lễ hội (festivals) | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết về chủ đề món ăn | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại chủ đề về món ăn và tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Nắm được ý chính của bài nghe và để đưa ra câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **II.** | **LANGUAGE** | **Pronunciation**  Các nguyên âm đôi: **/ju:/;** /**əʊ**/; **/ɑʊ/** | **Nhận biết:**  Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học trong bài 7 và bài 8. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các âm trong phần nghe. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng vào bài nghe. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vocabulary**  Từ vựng đã học theo chủ đề: Traffic; Films; Festivals around the world. | **Nhận biết:**  -Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng  theo chủ đề đã học. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề về Films, Traffic và Festivals around the world.  - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong giao tiếp (lời đề nghị, lời mời) |  |  |  |  | 3 |  |  |  | 3 |  |
| **Grammar**  Các chủ điểm ngữ pháp về từ nối (connectors), câu hỏi về khoảng cách (How far) | **Nhận biết:**  - Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp về hỏi về chiều cao | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**   - Hiểu và phân biệt 1 số chủ điểm ngữ pháp đã học như cụm động từ, liên từ nối |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
|  |  | **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng các kiến ngữ pháp đã học vào bài nghe, đọc, viết. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III.** | **READING** | **1. Cloze test**  Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm công việc (job) | **Nhận biết:**  - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **2. Reading comprehension**  Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, về chủ điểm giao thông (accident) | **Nhận biết:**  - Nhận biết thông tin chi tiết về | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu ý chính của bài đọc. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.  - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| **IV.** | **WRITING** | **Error identification**  Xác định lỗi sai | **Nhận biết:**  - Nhận diện lỗi về ngữ pháp về cấu trúc câu, và cách sử dụng tính từ ở dạng so sánh và giới từ | 1 |  |  |  | 2 |  | 1 |  | 4 |  |
| **Sentence transformation**  Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước | **Thông hiểu:**  - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi. |  | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 | 2 |
| **Sentence Building**  Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu | **Vận dụng cao:**  - Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành câu hoàn chỉnh. |  | 2 |  |  |  | 1 |  | 1 |  | 4 |
| ***Tổng*** | |  |  | ***13*** | ***4*** | ***11*** |  | ***9*** | ***1*** | 1 | **1** | **34** | **6** |